

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220/VB/TCT-CST

V/v chính sách thuế GTGT,
thuế tài nguyên và hạch toán
khi bàn giao Đường dây
220kV.

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2017

Kính gửi:

- Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na;
- Cục thuế các tỉnh: Nghệ An, Thanh Hóa.

Bộ Tài chính nhận được văn bản số 530/HHC-TCKT ngày 23/9/2016 và văn bản số 601/HHC-TCKT ngày 27/10/2016 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na đề nghị hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT), hạch toán khoản tiền đầu tư được hoàn trả khi bàn giao Đường dây 220kV Hủa Na – Thanh Hóa, và thuế tài nguyên đối với sản lượng điện trong thời gian chạy thử 72 giờ của Nhà máy thủy điện Hủa Na. Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về thuế GTGT và hạch toán khoản tiền đầu tư được hoàn trả khi bàn giao Đường dây 220kV Hủa Na – Thanh Hóa:

1.1. Về thuế GTGT:

- Tại khoản 2 Điều 3 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có quy định về dự án đầu tư như sau:

“2. Dự án đầu tư là tập hợp để xuất bù vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.”

- Tại Điều 45 Luật Đầu tư có quy định về chuyển nhượng dự án đầu tư:

“1. Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Không thuộc một trong các trường hợp bị cấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Luật này;

b) Đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài;

c) Tuân thủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về kinh doanh bất động sản trong trường hợp chuyển nhượng dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

d) Điều kiện quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Trường hợp chuyển nhượng dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng

ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này kèm theo hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư để điều chỉnh nhà đầu tư thực hiện dự án."

- Tại Điều 37 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư có quy định về thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư;

- Tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT có quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

"4. Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng dự án đầu tư để sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, hợp tác xã."

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na và Công ty Truyền tải điện 1 (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia) thực hiện bàn giao giai đoạn 1 – giai đoạn kỹ thuật công trình Đường dây 220kV Hủa Na – Thanh Hóa để Công ty Truyền tải điện 1 tiếp nhận quản lý, vận hành theo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Nhà nước quy hoạch và phát triển điện lực quốc gia tại Thông báo số 214/TB-VPCP ngày 7/6/2013 thì đây là chuyển nhượng dự án thuộc diện không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư, thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

1.2. Về việc hạch toán tiền đầu tư được hoàn trả:

Theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thì trường hợp giảm tài sản cố định (TSCĐ) do nhượng bán, thanh lý, điều chuyển cho doanh nghiệp khác... được ghi nhận như sau:

+ Khi nhượng bán, thanh lý TSCĐ dùng vào sản xuất, kinh doanh, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131

Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp (nếu có)

+ Đồng thời, căn cứ vào Biên bản giao nhận TSCĐ để ghi giảm TSCĐ đã nhượng bán, thanh lý... ghi:

Nợ TK 214 – Hao mòn TSCĐ (2141) (giá trị đã hao mòn)

Nợ TK 811 – Chi phí khác (giá trị còn lại)

Có TK 211 – TSCĐ hữu hình (nguyên giá)

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na bàn giao công trình Đường dây 220kV cho Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia

tiếp nhận, quản lý, vận hành và Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia hoàn trả lại vốn đầu tư Đường dây 220kV cho Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na, thì Công ty Cổ phần thủy điện Hủa Na hạch toán tương tự như trường hợp thanh lý, nhượng bán TSCĐ dùng vào sản xuất, kinh doanh.

2. Về thuế tài nguyên đối với sản lượng điện trong thời gian chạy thử 72 giờ của Nhà máy thủy điện Hủa Na:

- Tại khoản 4 Điều 5 Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 có quy định về sản lượng tài nguyên tính thuế như sau:

“4. Đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thuỷ điện thì sản lượng tài nguyên tính thuế là sản lượng điện của cơ sở sản xuất thuỷ điện bán cho bên mua điện theo hợp đồng mua bán điện hoặc sản lượng điện giao nhận trong trường hợp không có hợp đồng mua bán điện được xác định theo hệ thống đo đếm đạt tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam, có xác nhận của bên mua, bên bán hoặc bên giao, bên nhận.”

- Tại Điều 4 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên và Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế tài nguyên có quy định như sau:

“Căn cứ tính thuế tài nguyên là sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế đơn vị tài nguyên, thuế suất thuế tài nguyên, trong đó giá tính thuế đơn vị tài nguyên được áp dụng tương ứng với loại tài nguyên chịu thuế của kỳ tính thuế.

Số thuế tài nguyên phải nộp được tính như sau:

$$\text{Thuế tài nguyên phải nộp} = \frac{\text{Sản lượng tài nguyên tính thuế}}{\text{Giá tính thuế đơn vị tài nguyên}} \times \text{Thuế suất thuế tài nguyên}$$

- Tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 105/2010/TT-BTC có quy định như sau:

“4. Đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thuỷ điện thì sản lượng tài nguyên tính thuế là sản lượng điện của cơ sở sản xuất điện bán cho bên mua điện theo hợp đồng mua bán điện hoặc sản lượng điện giao nhận trong trường hợp không có hợp đồng mua bán điện được xác định theo hệ thống đo đếm đạt tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam, có xác nhận của bên mua, bên bán hoặc bên giao, bên nhận.”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na ký hợp đồng mua bán điện Nhà máy thủy điện Hủa Na với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, theo hợp đồng mua bán điện chỉ tính sản lượng điện tại thời điểm các bên chốt chỉ số công tơ sau khi kết thúc chạy thử 72 giờ, trường hợp trong thời gian chạy thử không xác định sản lượng điện bán cho bên mua điện hoặc không xác định sản lượng điện giao nhận, xác nhận giữa hai bên, không tính tiền trong thời gian chạy thử, thì không phải tính thuế tài nguyên.

Công văn này thay thế công văn số 4922/TCT-DNL ngày 24/10/2016 của
Tổng cục Thuế.

Bộ Tài chính trả lời doanh nghiệp và Cục thuế để biết và thực hiện./nam

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- TCT; Vụ PC; Vụ CĐKT;
- Lưu: VT, Vụ CST(CST2)(4/b)

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ



Phạm Đình Thi